TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 88/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 20 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 732/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 về việc "Ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đăng H, sinh năm 1968

Địa chỉ: Số 48 đường T, khu phố 7, phường D, thành phố P, tỉnh K.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Anh T, sinh năm 1974

Địa chỉ: Số 126 đường số 15, tổ 5, khu phố 2, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Phòng 701 chung cư M, số 259 đường L, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Đăng H và bà Nguyễn Thị Anh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đăng H và bà Nguyễn Thị Anh T

thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 15, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh H cấp ngày 21/8/1998; Giấy chứng nhận kết hôn cấp lại số 15 do Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh H cấp ngày 13/8/2018).

2.2. Về con chung: Ông Nguyễn Đăng H và bà Nguyễn Thị Anh T xác định có 04 con chung tên Nguyễn Đăng T, sinh ngày 23/7/2000, Nguyễn Đăng Đ, sinh ngày 16/3/2003; Nguyễn Đăng Th, sinh ngày 14/11/2004 (cả ba đã thành niên) và Nguyễn Thị Xuân A, sinh ngày 10/3/2007. Hai bên thỏa thuận bà Nguyễn Thị Anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Nguyễn Thị Xuân A cho đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng cho con do hai bên tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Đăng H có quyền đi lại trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền, lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Đăng H và bà Nguyễn Thị Anh T tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Nguyễn Đăng H tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền ông H đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0015144 ngày 28/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh H (GCNKH số 15, quyển số 01 đăng ký ngày 21/8/1998. GCNKH cấp lại số 15, cấp ngày 13/8/2018);
- Lưu hồ sơ vụ án. (*TK Hà Trang*)

THẨM PHÁN

Phạm Văn Thạnh